**Thông tin về kết quả thực hiện đề tài: “Nghiên cứu nâng cao hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về an sinh xã hội ở Việt Nam”, mã số KX.01.24/16-20**

**I. Thông tin chung:**

1.1. Tên đề tài: *"*Nghiên cứu nâng cao hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về an sinh xã hội ở Việt Nam”.

1.2. Mã số: KX 01.24/16-20

1.3. Kinh phí thực hiện: 3.000 triệu đồng

- Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.000 triệu đồng

- Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

1.4 Thời gian thực hiện: 30 tháng, từ tháng 9/2017 đến tháng 2/2020

1.5 Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

1.6. Chủ nhiệm đề tài: TS. Bùi Sỹ Lợi

1.7. Các thành viên chính tham gia thực hiện đề tài:

| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh****Khoa học, học vị** | **Cơ quan công tác** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 |  Bùi Sỹ Lợi | TS | Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội |
| 2 | Mai Ngọc Cường | GS.TS | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 3 | Nguyễn Đình Hương | GS.TS | Chuyên gia độc lập |
| 4 | Lê Quốc Hội | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 5 | Lưu Bích Ngọc | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 6 | Nguyễn Thị Huế | TS | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 7 | Nguyễn Thị Lan Hương | PGS.TS | Viện Khoa học Lao động và Xã hội |
| 8 | Nguyễn Hữu Chí | PGS.TS | Trường Đại học Luật Hà Nội |
| 9 | Bùi Sỹ Tuấn | TS | Viện Khoa học Lao động và Xã hội |
| 10 | Lưu Bình Nhưỡng | TS | Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội |
| 11 | Hoàng Văn Cường | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 12 | Lương Xuân Quỳ | GS.TSKH | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 13 | Phạm Việt Hùng | TS | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 14 | Hồ Thị Hải Yến | TS | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 15 | Nguyễn Sỹ Dũng | TS | Văn phòng Quốc hội |
| 16 | Nguyễn Hoài Nam | TS | Trường Đại học Vinh |
| 17 | Nguyễn Đình Hưng | TS | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 18 | Võ Thế Vinh | ThS | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 19 | Lâm Văn Đoan | ThS.NCS | Ban Dân vận Trung ương |
| 20 | ThS. Phạm Trọng Cường | ThS | Vụ các vấn đề xã hội, VP Quốc hội |
| 21 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | PGS.TS | Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội |
| 22 | Nguyễn Thị Thanh Hiều | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 23 | Nguyễn Thị Hào | TS. | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| 24 | Thái Thị Thanh Nga | ThS | Vụ các vấn đề xã hội, Văn phòng Quốc hội |
| 25 | Nguyễn Đức Đông | ThS | Vụ các vấn đề xã hội, Văn phòng Quốc hội |
| 26 | Lê Văn Hạnh | ThS | Vụ các vấn đề xã hội, Văn phòng Quốc hội |

**II. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:**

2.1Thời gian dự kiến: Tháng 4 năm 2020.

2.2 Địa điểm: tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

**III. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

3.1. Sản phẩm đã hoàn thành đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của Hợp đồng nghiên cứu khoa học đã ký kết, gồm:

* 01 báo cáo tổng hợp;
* 01 báo cáo tóm tắt;
* 01 báo cáo kiến nghị;
* 01 báo cáo đề xuất khung giám sát
* 08 bài báo khoa học trong nước;
* 08 bài Hội thảo trong nước
* 01 bản thảo sách và Giấy xác nhận xuất bản của NXB Chính trị quốc gia Sự thật;

3.2. Sản phẩm khoa học đã và sẽ chuyển giao:

- Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** |
| 1 | Báo cáo tổng hợp | 2020 | Các cơ quan của Quốc hội gồm: Hội đồng Dân tộc, Ủy ban Về các vấn đề xã hội, Ủy ban Tài chính, Ngân sách và Ban Dân nguyện (Ủy ban Thường vụ Quốc hội) Bộ Lao động, Thương binh và xã hội Hội đồng nhân dân các tỉnh: Thanh Hóa, Đắc Lắc, Bến Tre, Lâm Đồng, Nghệ An và thành phố Hồ Chí Minh, - Các cơ quan giảng dạy, nghiên cứu: Các thư viện ở Trung ương, Thư viện quốc gia Hà Nội |
| 2 | Báo cáo tóm tắt | 2020 |
| 3 | Báo cáo kiến nghị | 2020 |
| 4 | Khung giám sát | 2020 |
| 5 | Sách chuyên khảo (Giấy xác nhận xuất bản của NXB Chính trị Quốc gia sự thật) | 2020 |

- Danh mục sản phẩm khoa học đã được chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** |
| 1 | Báo cáo tổng hợp | 2020 | Các cơ quan của Quốc hội gồm: Hội đồng Dân tộc, Ủy ban Về các vấn đề xã hội, Ủy ban Tài chính, Ngân sách và Ban Dân nguyện (Ủy ban Thường vụ Quốc hội) Bộ Lao động, Thương binh và xã hội Hội đồng nhân dân các tỉnh: Thanh Hóa, Đắc Lắc, Bến Tre, Lâm Đồng, Nghệ An và thành phố Hồ Chí Minh, - Các cơ quan giảng dạy, nghiên cứu: Các thư viện ở Trung ương, Thư viện quốc gia Hà Nội |
| 2 | Báo cáo tóm tắt |
| 3 | Khung giám sát |
| 4 | Báo cáo kiến nghị |

* 1. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

 Về mặt lý luận đề tài góp phần làm rõ đặc điểm và bản chất, chủ thể, đối tượng, phạm vi, phương thức, hình thức, nội dung, nhân tố ảnh hưởng, hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử đối với việc thực thi chính sách, pháp luật ASXH.

 Về mặt thực tiễn, trên cơ sở đánh giá được thực trạng giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân đối với thực thi chính sách, pháp luật ASXH, chỉ rõ những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân hạn chế, đề tài đề xuất quan điểm, phương hướng và các giải pháp nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân đối với thực thi chính sách, pháp luật ASXH ở nước ta những năm tới. Những khuyến nghị của đề tài là luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện các văn bản pháp quy về thực thi chính sách, pháp luật ASXH ở nước ta giai đoạn 2020-2030. Những đóng góp chủ yếu là:

*Thứ nhất,* đưa ra khái niệm chỉ rõ: nội dung chủ yếu của giám sát thực thi chính sách pháp luật về ASXHlà *tổng thể các phương thức và hình thức phù hợp được lựa chọn để giám sát thường xuyên hoặc đột xuất việc thực thi chính sách pháp luật về ASXH, chỉ ra kết quả thực hiện so mục tiêu kỳ vọng, mức độ tuân thủ tính pháp lý và đảm bảo tính kinh tế của việc thực thi chính sách pháp luật về ASXH.*

*Thứ hai,* xây dựng phương pháp luận và đưa ra khái niệm *hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử đối với thực thi chính sách, pháp luật về an sinh xã hội là việc đảm bảo tuân thủ các mục tiêu, nguyên tắc giám sát, hiệu lực và tác động của việc thi hành các kiến nghị giám sát, với những chi phí hợp lý về nguồn lực cho hoạt động giám sát.* Để đo lường hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử đối với thực thi chính sách, pháp luật ASXH ở nước ta đề tài đã xây dựnghệ thống 6 tiêu chí phản ánh mặt chất và được lượng hoá theo thang likert 5.

*Thứ ba,* xây dựng được quy trình và khung giám sát với 4 bước và 12 hoạt động giám sát chuyên đề, trong đó định rõ chủ thể, đối tượng, phạm vi, nội dung, hình thức, công cụ, yêu cầu và mục tiêu kỳ vọng giám sát của cơ quan dân cử đối với thực thi chính sách, pháp luật ASXH.

*Thứ tư,* chỉ ra được những quan điểm, phương hướng hoàn thiện nội dung và đề xuất những giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử đối với thực thi chính sách, pháp luật ASXH những năm tới. Những quan điểm, nội dung và giải pháp được đề xuất xuất phát từ các cơ sở lý luận, thực tiễn các nước và Việt Nam, mà đặc biệt là từ những hạn chế hiện nay trong giám sát của cơ quan dân cử đối với thực thi chính sách pháp luật về ASXH ở Việt Nam,vì thế nó có căn cứ khoa học và tính khả thi.

3.4 Về hiệu quả của nhiệm vụ:

*3.4.1. Hiệu quả kinh tế*

- Đề tài huy động một lực lượng lớn cán bộ nghiên cứu, giảng viên, Nghiên cứu sinh, học viên cao học trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trường đại học Luật, Đại học Vinh,…tham gia nghiên cứu. Quá trình nghiên cứu của đề tài góp phần quan trọng bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, nhất là các cán bộ, giảng viên của các trường đại học, trước hết là Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Thông qua nghiên cứu các vấn đề lý luận có liên quan và khảo sát thực tiễn, năng lực nghiên cứu, tổ chức thực hiện đề tài của Truờng Đại học Kinh tế Quốc dân sẽ được nâng lên đáng kể, góp phần tăng cường năng lực nghiên cứu và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Một số nghiên cứu sinh, học viên cao học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Vinh đã được huy động để tham gia đề tài. Đề tài đào tạo được 01 nghiên cứu sinh và 03 học viên cao học viết luận văn, luận án liên quan trực tiếp đến nội dung nghiên cứu của đề tài.

*3.4.2. Hiệu quả xã hội*

- Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được các cơ quan dân cử trung ương và địa phương tiếp nhận, nghiên cứu để ban hành văn bản Hướng dẫn thi hành Luật giám sát của Quốc Hội và Hội đồng nhân dân 2015 cũng như hoàn thiện quy chế tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Uỷ ban thường vụ quốc hội, Hội đồng dân tốc, Uỷ ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu quốc hội và đại biểu quốc hội của UBTVQH ban hành ngày 11 tháng 1 năm 2017.

- Khung giám sát đề xuất của đề tài giúp cho các các cơ quan của Quốc hội, các đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân các địa phương xây dựng kế hoạch và quy trình giám sát chuyên đề một cách cụ thể, toàn diện, góp phần đảm bảo nâng cao hiệu quả giám sát ASXH.

- Đề tài là tài liệu tham khảo có giá trị cho các viện nghiên cứu, các trường đại học trong việc nghiên cứu, tư vấn hoạch định chính sách và đề xuất các chính sách liên quan đến giám sát thực thi chính sách pháp luật về an sinh xã hội.

- Đề tài nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề tài, đào tạo trên đại học

**IV. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√***  *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | ⌧ |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* | [ ]  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* | [ ]  |

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

 *- Xuất sắc* [x]

 *- Đạt* [ ]

 *- Không đạt* [ ]